

Số: 41 /TB-CTLN

Xuyên Mộc, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**LỰA CHỌN TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**  
( *Quyền khai thác mỏ cao su mùa vụ năm 2024 – 2025* )

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu thông báo có nhu cầu lựa chọn tổ chức, đơn vị tư vấn thẩm định giá tài sản với nội dung như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản thẩm định, thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản:**

- Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Địa chỉ: 98 - Quốc lộ 55, khu phố Phước Hoà, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**2. Thông tin về tài sản:** Quyền khai thác mỏ cao su mùa vụ năm 2024-2025, cụ thể:

Gói HD	Năm trồng	Địa điểm, khu vực	Diện tích(ha)
01	2010	Tiểu khu 44 (Xã Bung Riềng; Bông Trang, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	119,2
		Tiểu khu 45 (Xã Bung Riềng, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	32,5
<b>Tổng gói 01</b>			<b>151,7</b>
02	2009	Tiểu khu 36 (Xã Hoà Hội, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	20,37
	2010	Tiểu khu 36 (Xã Hoà Hội, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	22,53
		Tiểu khu 37 (Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	11,3



<b>Tổng gói 02</b>			<b>54,2</b>
03	2009	Tiểu khu 34- khoảnh 7 (Xã Hoà Hiệp, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	54,9
		Tiểu khu 34- khoảnh 6 (Xã Hoà Hiệp, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	22,9
<b>Tổng gói 03</b>			<b>77,8</b>
4	2007	Tiểu khu 37 (Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, BR-VT)	71,91
<b>Tổng gói 04</b>			<b>71,91</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>355,61</b>

**3. Mục đích thẩm định giá tài sản:** Xác định giá trị của tài sản làm cơ sở bán đấu giá quyền khai thác mỏ cao su mùa vụ năm 2024-2025.

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản:** Hồ sơ đăng ký thể hiện các tiêu chí sau:

- Đơn vị thẩm định giá phải thuộc Danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài Chính.

- Đơn vị thẩm định giá không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam hiện hành của Bộ Tài Chính và các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giá và quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín,...

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói hợp lý, cạnh tranh, phù hợp quy định pháp luật( đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá,...).

- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định,...

*(Kèm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức thẩm định giá của Công ty).*

**5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký:**

Thời gian: 05 ngày làm việc kể từ thời điểm đăng thông báo, trong giờ hành chính.

Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 03 bộ (02 bộ chính và 01 bộ photo) hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá tại trụ sở Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu, địa chỉ: số 98, Quốc lộ 55, Khu phố Phước Hoà, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điện thoại liên hệ: 02543.874.175.

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá làm thành bộ, in bìa, đóng thành quyển( đảm bảo bảo mật theo quy định).

Tổ chức có số điểm cao nhất sẽ được chọn để thẩm định giá tài sản.

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bà Rịa-Vũng Tàu sẽ không hoàn trả hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá đối với các tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Bà Rịa- Vũng Tàu thông báo đến các tổ chức thẩm định giá biết và liên hệ nộp hồ sơ./.

**Nơi nhận:**

- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Website Công ty ( đăng thông tin);
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**





UBND TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU  
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM LỰA CHỌN TỔ CHỨC THĂM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 41/TB-CTLN ngày 09/04/2024 của Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp BR-VT)

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>TỔNG</b>		<b>100</b>	
	<b>Năng lực pháp lý</b>		<b>15</b>	
1	Là tổ chức TĐG đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ TĐG tài sản theo danh sách công bố của Bộ Tài chính; Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc TĐG tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên Chỉ có 01 chi nhánh Không có chi nhánh	5 3 2	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ TĐG; Là tiêu chí bắt buộc, không có không xét
2	Có thẩm định viên hành nghề được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề và được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội	Trên 07 thẩm định viên Từ 05 đến 07 TĐV Dưới 05 TĐV	5 3 2	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp (tính từ thời điểm được cấp Giấy đăng ký kinh doanh)	Trên 05 năm Từ 03 đến 05 năm Dưới 03 năm	5 3 2	
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm</b>		<b>55</b>	
1	Hồ sơ, hợp đồng TĐG tài sản tương tự tài sản cần TĐG và đã phát hành chứng thư TĐG trong thời hạn 24 tháng gần nhất	Trên 05 hợp đồng Từ 03 đến 05 HĐ Dưới 03 HĐ	15 10 5	

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	GHI CHÚ
		Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	8	
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	6	
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0	
		Trước 07 ngày	10	
		Từ 07 đến 15 ngày	7	
		Trên 15 ngày	5	
		Trước 03 ngày làm việc	5	
		Từ 03 đến 05 ngày làm việc	3	
		Trên 05 ngày làm việc	1	
		Có phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	
		Không có phần mềm quản lý giá nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	8	
		Không có phần mềm quản lý giá, không có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu	0	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực hoạt động			
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả, cấp phát hành chứng thư TĐG kể từ ngày ký kết hợp đồng TĐG			
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả TĐG kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động TĐG			

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	GHI CHÚ
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động TĐG năm liền kề do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	
		Từ 60 đến dưới 80 điểm	8	
		Dưới 60 điểm	6	
<b>III</b>	<b>Năng lực tài chính và Cam kết về giá</b>		<b>22</b>	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được niêm yết công khai trên Website của doanh nghiệp	Có	5	
		Không	0	
2	Phí dịch vụ thẩm định giá cạnh tranh (phí trọn gói đã bao gồm các chi phí khảo sát, thu thập thông tin, thuế,...)	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	12	
		Thấp thứ 2	8	
		Thấp thứ 3	6	
		Thấp thứ 4	4	
		Thấp thứ 5 trở đi	2	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ TĐG trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ đồng/năm	5	
		Từ 3 - 5 tỷ đồng/năm	4	
		Từ 1 - 3 tỷ đồng/năm	3	
		Dưới 1 tỷ đồng/năm	2	
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí khác</b>		<b>8</b>	
1	Đã thực hiện hợp đồng TĐG với Công ty Lâm nghiệp BRVT trong 02 năm trước liền kề	Trên 05 hợp đồng	2	
		Từ 01 đến 05 HĐ	1	
		Không có HĐ	0	

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN (Tối đa)	GHI CHÚ
2	Là tổ chức TĐG tại địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Có Không	2 0	
3	Đóng góp xã hội của doanh nghiệp trong năm trước liền kề	Trên 500 triệu đồng Từ 200 đến 500 triệu đồng Dưới 200 triệu đồng	4 3 1	Chứng từ thu, chi

\*Ghi chú: Các tiêu chí đơn vị Thẩm định giá không có hồ sơ chứng từ chứng minh gửi kèm, thì Công ty sẽ chấm với mức điểm thấp nhất so với điểm tiêu chuẩn

Xuân Mộc ngày 09 tháng 04 năm 2024

GIÁM ĐỐC



**Trần Đăng Thảo**

XUÂN MỘC